

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

Bản án số: 120/2022/HS-ST
Ngày: 26- 12-2022

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phùng Thị Hương Giang

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Quang Hòa và ông Nguyễn Xuân Vinh.

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Thị Hải - Thư ký Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Hồ Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 12 năm 2022 tại trụ Toà án nhân dân huyện Nghi Lộc và Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An đưa ra xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hình sự thụ lý số 119/2022/TLST-HS ngày 29 tháng 11 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2022/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Dương Thị T; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 02 tháng 02 năm 1983 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 1, xã Nghi Phương, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn T và bà Trần Thị T; Chồng: Nguyễn Phú L, sinh năm 1976 và có 02 con; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15-9-2022 cho đến nay tại Trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An. Có mặt.

2. Họ và tên: Võ Thị Hồng P; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 21 tháng 6 năm 1981 tại huyện N, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Kinh doanh nhà nghỉ; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Văn Đức và bà Nguyễn Thị Hoa; Chồng, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú và Quyết định tạm hoãn xuất cảnh từ ngày 23-9-2022 cho đến ngày 23-11-2022, hiện ở tại xóm 4, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Dương Thị T là đối tượng nghiện chất ma túy, khoảng tháng 8 năm 2022, Thu được một người đàn ông lái xe tải (không quen biết) cho 01 lọ nhựa bên trong chứa ma túy và nói: “Em cất mà dùng, đây là ma túy hồng phiến hay còn gọi là thuốc ngựa Thái”, T đồng ý và cất giữ để sử dụng. Khoảng 15 giờ 45 phút, ngày 15-9-2022, Võ Thị Hồng P là chủ nhà nghỉ H ở xóm K, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An, dùng điện thoại của mình gọi cho bị cáo T, mục đích P gọi là để thuê T đến nhà nghỉ để dọn dẹp phòng vệ sinh, T đồng ý. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày 15-9-2022, Nguyễn Vũ K đến nhà nghỉ H gặp bị cáo P và nói: “Gọi cho con em ngủ qua đêm”, ý nói P sắp xếp một gái mại dâm để mua bán dâm trong một đêm. Phương hiểu ý và nói với K: “Họ chỉ đi nhanh thôi”, ý là chỉ bán dâm một lần, giá là 200.000 đồng, trong đó 150.000 đồng là tiền mua dâm, 50.000 đồng là tiền phòng nghỉ. K đồng ý và đưa cho P 500.000 đồng gồm: 200.000 đồng là tiền mua bán dâm, tiền phòng, còn 300.000 đồng là để chi trả tiền phòng nghỉ qua đêm và tiền ăn uống nếu phát sinh. P cầm tiền rồi chỉ cho K lên phòng 203 chờ Phương gọi gái bán dâm. Lúc này, P thấy bị cáo T đang dọn dẹp vệ sinh nên đi lại gần nói với Thu: “Em lên phòng 203 có khách quen”, ý là nói T lên phòng 203 bán dâm cho K. T hiểu ý nên đi lên phòng 203 và tại đây K và T đã quan hệ tình dục với nhau. Sau khi quan hệ tình dục xong, T đi vào phòng vệ sinh mặc quần áo và làm dụng cụ để sử dụng ma túy gồm: Lấy 01 chai nước NutiFood đục thủng một lỗ trên thân chai, cuộn tờ tiền 5000 đồng lại thành ống hút (quá trình T chuẩn bị sử dụng ma túy thì K không biết). Lúc này, Tổ công tác Công an huyện N vào phòng 203 kiểm tra, phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T.

Đến khoảng 18 giờ 50 phút cùng ngày, bị cáo Phương đã đến Công an huyện N để đầu thú và khai nhận về hành vi chứa mại dâm để thu tiền phòng, tiền ăn uống phát sinh và giao nộp số tiền 500.000 đồng.

Ngày 15-9-2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đã tiến hành lập hội đồng mở niêm phong, xác định khối lượng và lấy mẫu giám định đối với số vật chứng thu giữ của Dương Thị T, xác định: Số viên nén màu hồng thu giữ của Dương Thị T sau khi loại bỏ bao bì, có tổng khối lượng là 2,12g (hai phẩy mười hai gam), đã lấy 0,2g (không phẩy hai gam) gửi đi giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1170/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 21-9-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Mẫu viên nén màu hồng thu giữ của Dương Thị Thu gửi tới giám định là ma túy (Methamphetamine), có khối lượng 2,12 gam (hai phẩy, mười hai gam).

Tại bản kết luận giám định số 384/KL-KTHS(Đ3-TL) ngày 18-10-2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nghệ An kết luận: “Số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) gồm: 01 (một) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng) có mã số hiệu UW 18501719 và 02 (hai) tờ tiền Việt Nam

mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) có mã số hiệu NE 16937570, BT 06281191 gửi giám định là tiền thật”.

Bản cáo trạng số 124/CT-VKS-NL ngày 28 tháng 11 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Dương Thị T về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự và Võ Thị Hồng P về tội: “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ nguyên nội dung quyết định truy tố đối với các bị cáo và trên cơ sở phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội, hậu quả của vụ án, điều kiện, nguyên nhân phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Dương Thị T phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"; bị cáo Võ Thị Hồng P phạm tội: “Chứa mại dâm”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T từ 18 (mười tám) đến 21 (hai mươi một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo tạm giữ, tạm giam 15-9-2022. Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo P từ 12 (mười hai) đến 15 (mười lăm) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 24 (hai mươi tư) đến 30 tháng. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 327 của Bộ luật hình sự không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) lọ nhựa hình trụ tròn bên trong chứa 1,92gam (một phẩy chín mươi hai gam) chất ma túy Methamphetamine còn lại thu giữ của bị cáo Thu cùng một bộ dụng cụ sử dụng ma túy;

Thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo T, có số thuê bao 0963.848.728 và 01 (một) điện thoại di động Realme 11, màu đen, ốp màu đen, đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Phương, có số thuê bao 0862.248.939 là tài sản của các bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên đề nghị trả lại cho các bị cáo.

Thu giữ của bị cáo P số tiền 500.000 đồng. Quá trình điều tra xác định số tiền này là do bị cáo P phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo đồng ý với ý kiến trình bày luận tội của đại diện Viện kiểm sát và không tranh luận đối đáp gì.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều nhận thức được hành vi phạm tội của mình và rất ăn năn hối cải, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo để sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Nghi Lộc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên Tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội, tội danh và khung hình phạt:

Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo khai và thừa nhận hành vi phạm tội của mình như kết luận điều tra và nội dung bản cáo trạng truy tố, ý kiến luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, phù hợp vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp trong hồ sơ vụ án...được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa. Do đó có đủ căn cứ kết luận: Bị cáo Võ Thị Hồng P là chủ Nhà nghỉ H ở địa chỉ xóm K, xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An. Khoảng 15 giờ 45 phút ngày 15-9-2022, Phương đã liên lạc với bị cáo T bằng điện thoại nhằm mục đích thuê T đến dọn dẹp phòng vệ sinh của Nhà nghỉ và được T đồng ý. Đến khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày 15-9-2022, khi có khách là Nguyễn Vũ K đến Nhà nghỉ thì bị cáo P đã đồng ý cho K mua bán dâm với bị cáo T với giá 200.000 đồng tại phòng 203 của nhà nghỉ. K đã đưa cho bị cáo Phương 500.000 đồng bao gồm tiền mua bán dâm, tiền phòng và tiền chi phí phát sinh. Khi K và bị cáo T quan hệ tình dục xong, T đi vào phòng vệ sinh mặc quần áo và chuẩn bị sử dụng ma túy thì Tổ công tác Công an huyện N vào phát hiện bắt quả tang, thu giữ của bị cáo T 2,12g (hai phẩy mười hai gam) chất ma túy Methamphetamine để ở bồn rửa mặt trong phòng vệ sinh và 01 (một) bộ sử dụng ma túy và 01 (một) bao cao su. Vì vậy, hành vi của bị cáo Dương Thị T đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự và bị cáo Võ Thị Hồng P đủ yếu tố cấu thành tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại khoản 1 Điều 327 của Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện N, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của các bị cáo đều là thuộc tội phạm nghiêm trọng có tính chất và mức độ gây nguy hiểm cho xã hội lớn. Đối với tội phạm ma túy đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, còn đối với tội phạm chứa mại dâm đã xâm phạm đến trật tự công cộng, xâm phạm đạo đức xã hội, nếp sống văn minh, sức khỏe con người, đồng thời là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm. Các bị cáo nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy và chứa mại dâm là phạm tội, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để cải tạo giáo dục các bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

[4]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, không có tiền án tiền sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Theo lời khai của các bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện: Bị cáo T được Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An tặng giấy khen vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác phòng chống cháy rừng năm 2019. Bị cáo Phương sau khi thực hiện hành vi phạm tội đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N đầu thú nên các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Đối với bị cáo P còn thuộc đối tượng người khuyết tật nặng đang hưởng chế độ của Nhà nước, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xét thấy, bị cáo T cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là điều cần thiết để bị cáo nhận thức được sự nghiêm minh của pháp luật, đồng thời có ý thức chấp hành pháp luật. Còn đối với bị cáo P có nhiều tình tiết giảm nhẹ, là người khuyết tật nặng, có nơi cư trú rõ ràng và việc không buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù không làm ảnh hưởng đến khả năng tự cải tạo của bị cáo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự về án treo, tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo, giáo dục dưới sự giám sát của chính quyền địa phương cũng đảm bảo công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 và khoản 5 Điều 327 của Bộ luật Hình sự, các bị cáo còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên thấy rằng các bị cáo đều không có nghề nghiệp ổn định, bị cáo T nghiện chất ma túy. Bị cáo P là người khuyết tật, gia đình là hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[6]. Về xử lý vật chứng:

- Thu giữ của bị cáo Dương Thị T 2,12gam (hai phẩy mười hai gam) chất ma túy Methamphetamine. Quá trình điều tra đã lấy 0,2gam (không phẩy hai gam) để trưng cầu giám định không hoàn lại mẫu vật, nên không xem xét. Còn lại 1,92 gam (một phẩy chín mươi hai gam) chất ma túy Methamphetamine cùng một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm: 01 chai nhựa Noti Food bị đục thủng một lỗ trên thân chai, 01 tiền Việt Nam đã bị cháy sém, 01 bật lửa ga, 01 lọ nhựa xitiol chứa nhiều mảnh giấy bạc được cắt sẵn; 01 bao cao su đã qua sử dụng thu giữ tại nhà nghỉ của bị cáo P. Xác định số vật chứng này thuộc danh mục Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và các dụng cụ sử dụng ma túy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Thu giữ 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có gắn số sim 0963.848.728 của bị cáo T và thu giữ của bị cáo P 01 (một) điện thoại nhả hiệu Realme 11, màu đen, ốp màu đen, có gắn số sim 0862.248.939. Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định tài sản trên các bị cáo không sử dụng vào việc phạm tội nên cần trả lại cho các bị cáo.

- Thu giữ của bị cáo P số tiền 500.000 đồng do bị cáo tự nguyện giao nộp. Xác định đây là số tiền do bị cáo phạm tội mà có nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với hành mua dâm của Nguyễn Vũ K, hành vi bán dâm của Dương Thị T đã bị Công an huyện N ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là đúng quy định của pháp luật.

[8]. Về án phí: Các bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Bị cáo Võ Thị Hồng P phạm tội “Chứa mại dâm”.

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính:

- Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo T.

Xử phạt bị cáo Dương Thị T 01 (một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam 15 tháng 9 năm 2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 327; điểm p, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo P.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Hồng P 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 02 (hai) năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 26-12-2022.

Giao bị cáo Võ Thị Hồng P cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện N, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo P thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng Hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 1,92 gam (một phẩy chín mươi hai gam) chất ma túy Methamphetamine cùng một bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm (01 chai nhựa Noti Food bị đục thủng một lỗ trên thân chai, 01 tiền Việt Nam đã bị cháy sém, 01 bật lửa ga, 01 lọ nhựa xitiol chứa nhiều mảnh giấy bạc được cắt sẵn của bị cáo T) và 01 bao cao su đã qua sử dụng thu giữ tại nhà nghỉ của bị cáo P;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 500.000 đồng của bị cáo P;

- Trả lại cho bị cáo Dương Thị T 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen, có gắn số sim 0963.848.728 và bị cáo Võ Thị Hồng P 01 (một)

điện thoại nhả hiệu Realme 11, màu đen, ốp màu đen, có gắn số sim 0862.248.939. (Hiện số vật chứng trên đang quản lý tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án Dân sự huyện N, tỉnh Nghệ An theo biên bản giao nhận ngày 25 tháng 12 năm 2022).

4. Về án phí:

Căn cứ khoản 2 điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm

5. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Nghi Lộc;
- Công an huyện;
- THA dân sự, THA hình sự;
- UBND xã N;
- Lưu hồ sơ/.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Hương Giang